TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61 /2022/HS-PT
Ngày: 05/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hà Ngân

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Thiện, Bà Nguyễn Thị Bích Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 159/2021/HSPT ngày 27 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị P và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà tĩnh.

- *Các bị cáo kháng cáo*

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị P**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ.Sinh ngày 05/10/1971 tại xã Đ, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn T và bà Trần Thị Th (Đã mất); Anh, chị, em ruột: Có 6 người, bị cáo là con thứ sáu.Chồng: Trần Đình Ng (Đã mất); Con: Có 3 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2002. Tiền án: 02: Bản án hình sự sơ thẩm số10/2011/HSST ngày 01/06/2011 của Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 tháng 24 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1, điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; Bản án hình sự số 10/2012/HSST ngày 30/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1, điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Áp dụng khoản 5, điều 60, khoản 2, điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 tổng hợp hình phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo của bản án hình sự số 10/2011/HSST ngày 01/6/2011 của Tòa án nhân dân

huyện C buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là 18 tháng (được khấu trừ 07 ngày tạm giữ). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Ngày 14/3/2013, Tòa án nhân dân huyện C ra quyết định thi hành án đối với bị án Phượng nhưng do bị án là lao động chính duy nhất trong gia đình nên được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù số 02/2013/QĐ-CA ngày 23/4/2013 với thời hạn hoãn là 08 tháng. Hết thời hạn hoãn thi hành án, Nguyễn Thị P đã trốn khỏi địa phương. Ngày 07/3/2014, Công an tỉnh Hà Tĩnh đã ra quyết định truy nã đối với Nguyễn Thị P. Ngày 19/10/2019, bị bắt truy nã và chuyển đi chấp hành án tại trại giam số 6, Bộ Công an đến ngày 12/4/2021 chấp hành xong hình phạt chính của bản án. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2021 đến ngày 23/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng hình thức Bảo lĩnh. Ngày 04/01/2022, bị cáo bị bắt tạm giam theo lệnh bắt bị can tạm giam số 01/CSĐT ngày 04/01/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thạch Hà, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn P**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.Sinh ngày 07/12/1985 tại xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.Nơi ĐKHKTT: Thôn V, xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.Chổ ở hiện nay: Thôn Đ, xã L, huyện T.Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Tiến V, sinh năm 1956; Con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1941; Hiện đều sinh sống và làm ruộng tại xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Anh, chị, em ruột: Có 3 người, bị cáo là con út. Vợ Dương Thị M, sinh năm 1993; Hiện đang xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Con: Có 1 con, sinh năm 2014.Tiền án, tiền sự: Không. Quá trình nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2004/HSST ngày 23/11/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2004 về tội Cướp tài sản, theo quy định tại khoản 1, điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999. Đã chấp hành xong hình phạt và các nội dung liên quan khác của vụ án và đã được xóa án tích; Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2012/HSST ngày 25/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt 15 tháng tù, về tội Cướp giật tài sản theo quy định tại khoản 1, điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999. Đã chấp hành xong hình phạt và các nội dung liên quan khác của vụ án và đã được xóa án tích; Ngày 18/6/2015, bị Công an phường T, thành phố Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2021 đến ngày 23/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng hình thức Bảo lĩnh. *(Có mặt tại phiên tòa)*

3. Họ và tên: **Phạm Văn C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 21/6/1982 tại xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn

giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn X, sinh năm 1954; Con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957; Hiện đều sinh sống và làm ruộng tại xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Anh, chị, em ruột: Có 5 người, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Hồ Thị M - sinh 1987 (đã ly hôn). Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không. Quá trình nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2011/HSST ngày 08/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 5 triệu đồng về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1, điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Đã chấp hành xong hình phạt và các nội dung liên quan khác của vụ án và đã được xóa án tích; Bản án hình sự phúc thẩm số 53/2015/HSPT ngày 19/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 5 tháng tù về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1, điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Đã chấp hành xong hình phạt và các nội dung liên quan khác của vụ án và đã được xóa án tích; Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 27/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà xử phạt 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2017 về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 2, điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Đã chấp hành xong hình phạt và các nội dung liên quan khác của vụ án và đã được xóa án tích;Ngày 05/8/2014, bị Công an huyện T, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Đánh bạc. Đã nộp tiền ngày 05/8/2014.Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2021 đến ngày 23/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng hình thức Bảo lĩnh. *(Có mặt tại phiên tòa)*

4. Họ và tên: **Đặng Đình G**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.Sinh ngày 19/7/1984 tại xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.Con ông Đặng Đình C (Đã mất); Con bà Lê Thị Th, sinh năm 1956; Hiện sinh sống và làm ruộng tại xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.Anh, chị, em ruột: Có 3 người, bị cáo là con thứ hai.Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không. Quá trình nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2004/HSST ngày 23/11/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2004 về tội Cướp tài sản, theo quy định tại khoản 1, điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999. Đã chấp hành xong hình phạt và các nội dung liên quan khác của vụ án và đã được xóa án tích; Ngày 09/01/2017, bị Công an huyện T, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Tàng trữ trái phép pháo nổ. Đã nộp tiền ngày 09/01/2017.Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2021 đến ngày 23/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng hình thức Bảo lĩnh. *(Có mặt tại phiên tòa)*

5. Họ và tên**: Dương Văn Th**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 07/5/1975 tại xã N, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, huyện T.Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo:

Không;Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông Dương Văn G, sinh năm 1934; Hiện già yếu và sinh sống tại xã N, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Con bà Hoàng Thị L, (Đã mất); Anh, chị, em ruột: Có 8 người, bị cáo là con thứ bảy. Vợ, con: Chưa.Tiền án, tiền sự: Không.Quá trình nhân thân:Ngày 10/01/2018, bị Công an huyện T, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Đánh bạc. Đã nộp tiền ngày 10/01/2018; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/8/2021 đến ngày 14/8/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.*(Có mặt tại phiên tòa).*

6. Họ và tên*:* **Bùi Duy H**; Tên gọi khác: Không;Giới tính: Nam. Sinh ngày 26/10/1981 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, huyện T.Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Bùi Duy Vượng, sinh năm 1952; Hiện sinh sống tại xã Đ, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Con bà Nguyễn Thị H, (Đã mất); Anh, chị, em ruột: Có 3 người, bị cáo là con thứ hai.Vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; Hiện sinh sống và lao động tự do tại xã Đ, huyện Thạch Hà.Con: Có 2 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.Quá trình nhân thân:Ngày 11/6/2012, bị Công an huyện T, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Đánh bạc. Đã nộp tiền ngày 11/6/2012; Ngày 05/8/2014, bị Công an huyện T, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Đánh bạc. Đã nộp tiền ngày 05/8/2014. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/8/2021 đến ngày 14/8/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay tại thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.*(Có mặt tại phiên tòa)*

Vụ án còn có các bị cáo khác, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 55 phút ngày 11/8/2021, tại nhà Nguyễn Văn Ph, trú tại thôn Đ, xã L, huyện T trong lúc các đối tượng Nguyễn Thị Ph, Phạm Văn C, Phan Thị A, Bùi Duy H, Dương Văn Th và Nguyễn Sỹ Th1 đang đánh bạc bằng hình thức đánh "Liêng" thì bị Công an huyện Thạch Hà phát hiện và bắt quả tang. Đối với Lê Mai Ng và Đặng Đình G do thua bạc trước đó nên đã về nhà. Ngày 12/8/2021, Lê Mai Ng đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T cũng đã triệu tập Đặng Đình G lên làm việc, Giáp cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 15.350.000 đồng. Trong đó, Phạm Văn C: 3.500.000 đồng;

Phan Thị A: 2.590.000 đồng; Nguyễn Sỹ Th1: 2.100.000 đồng; Bùi Duy H: 2.060.000 đồng; Nguyễn Thị Ph: 1.600.000; Dương Văn Th: 1.500.000 đồng; Lê Mai Ngh: 1.400.000 đồng; Đặng Đình G: 600.000đ

Đối với Nguyễn Văn Ph trong vụ án này mặc dù không phải là người trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng Ph là người rủ rê, tụ tập các bị cáo khác đến nhà của mình để đánh bạc đồng thời có vai trò giúp sức cho các bị cáo khác bằng việc chuẩn bị bài tú lơ khơ, làm nhiệm vụ cảnh giới cho các bị cáo đánh bạc với mục đích hưởng lợi tiền "bốc hồ". Trong quá trình đánh bạc, các bị cáo đã thống nhất "bốc hồ" cho Nguyễn Văn Ph số tiền 150.000 đồng để tại chiếu bạc.

Đối với Nguyễn Thị P số tiền tham gia đánh bạc chỉ 1.600.000đ nhưng bị cáo đã có 02 tiền án về tội Đánh bạc chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" với tình tiết định khung quy định tại điểm d khoản 2 điều 321 BLHS.

Với hành vi phạm tội trên, tại Bản án số 57/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà tĩnh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị P, Nguyễn Văn Ph, Phạm Văn C, Phan Thị A, Đặng Đình G, Dương Văn Th, Bùi Duy H, Nguyễn Sỹ Th1 và Lê Mai Ngh phạm tội "*Đánh bạc*".

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321, tiết đầu điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điều 17, 38, 58 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2021 đến ngày 23/9/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, tiết đầu điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điều 17, 38, 58 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2021 đến ngày 23/9/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, tiết đầu điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điều 17, 38, 58 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Văn C 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2021 đến ngày 23/9/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, tiết đầu điểm s khoản 1 Điều 51, điều 17, 38, 58 BLHS xử phạt bị cáo Đặng Đình G 8 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2021 đến ngày 23/9/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, tiết đầu điểm s khoản 1 Điều 51, điều 17, 38, 58 BLHS xử phạt bị cáo Dương Văn Th 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/8/2021 đến ngày 14/8/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, tiết đầu điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điều 17, 38, 58 BLHS xử phạt bị cáo Bùi Duy H 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù

tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/8/2021 đến ngày 14/8/2021.

Về Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321, Điều 35 BLHS phạt bổ sung hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Phạm Văn C, Phan Thị A, Đặng Đình G, Bùi Duy H, Dương Văn Th mỗi bị cáo 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn xử phạt đối với bị cáo Phan Thị A 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo; Nguyễn Sỹ Th số tiền 30.000.000 đồng; Lê Mai Ngh số tiền 25.000.000 đồng; Tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, ngày 03/12/2021 các bị cáo Nguyễn Thị P, Nguyễn Văn Ph, Đặng Đình G có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Ngày 04/12/2021, bị cáo Phạm Văn C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Ngày 03/12/2021 các bị cáo Bùi Duy H, Dương Văn Th có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 04/5/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận được đơn xin rút toàn bộ nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị P (Đơn đề ngày 27/4/2022, có xác nhận của Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh). Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 60/2022/HSPT – QĐ ngày 04/5/2022. Bản án số 57/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện T tỉnh Hà tĩnh có hiệu lực đối với bị cáo kể từ ngày 04/5/2022.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Đặng Đình G, Phạm Văn C, Bùi Duy H, Dương Văn Th vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo và đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của Bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án sau khi phân tích hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 điều 355, điểm c khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Đặng Đình G, Phạm Văn C sửa bản án sơ thẩm giảm một phần hình phạt đối với các bị cáo, đề nghị xét xử Nguyễn Văn Ph, Phạm Văn C mỗi bị cáo 8 tháng tù, xét xử Đặng Đình G 6 tháng tù. Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355, điểm e khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự giữ nguyên hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với bị cáo Bùi Duy H, Dương Văn Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Vào lúc 23 giờ 55 phút ngày 11/8/2021, tại nhà Nguyễn Văn Ph, thôn Đ, xã L, huyện T; Nguyễn Thị P, Phạm Văn C, Phan Thị A, Bùi Duy H, Dương Văn Th và Nguyễn Sỹ Th1 đang đánh bạc bằng hình thức đánh "Liêng" thì bị Công an huyện T phát hiện và bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 15.350.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" được quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Theo đó Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh quyết định tuyên bố các bị cáo đều phạm tội *"Đánh bạc"* là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

[4] Xét về vai trò, nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Văn Ph là người giữ vai trò rủ rê, khởi xướng và cũng là người giúp sức. Các bị cáo còn lại là những người thực hành tích cực.

Các bị cáo đều đã từng có tiền án hoặc bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng vẫn tiếp tục vi phạm. Điều này cho thấy ý thức chấp hành pháp luật kém, cấp sơ thẩm đã quyết định áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với các bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật.

Nguyễn Văn Ph mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng là người rủ rê, tụ tập các bị cáo khác đến nhà của mình để đánh bạc đồng thời có vai trò giúp sức cho các bị cáo khác bằng việc chuẩn bị bài tú lơ khơ, làm nhiệm vụ cảnh giới cho các bị cáo đánh bạc với mục đích hưởng lợi tiền "bốc hồ". Quá trình đánh bạc, các bị cáo đã thống nhất "bốc hồ" cho Nguyễn Văn Ph số tiền 150.000 đồng để tại chiếu bạc, nên giữ vai trò chủ đạo và chịu trách nhiệm chính, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã 2 lần phải chấp hành hình phạt tù và 1 lần bị xử phạt hành chính, cấp sơ thẩm đã phân hóa tội phạm xử phạt bị cáo mức án 10 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình biên lai thu tiền phạt bổ sung và án phí sơ thẩm, đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có xác nhận của chính quyền địa phương, đây tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật đối với bị cáo.

Phạm Văn C, Đặng Đình G là những người thực hành tích cực và đều có nhân thân xấu, Phạm Văn C tham gia đánh bạc số tiền cao hơn các bị cáo khác, cấp sơ thẩm đã phân hóa tội phạm lên mức án phù hợp đối với các bị cáo. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm các bị cáo đều đã nộp tiền phạt bổ sung và án phí sơ thẩm, chính quyền địa phương có đơn xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Dương Văn Th, Bùi Duy H là đồng phạm với vai trò là người thực hành, giữ vai trò thứ yếu, đều có 02 là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS đã được Toà án cấp sơ thẩm xem xét. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đều đã nộp tiền phạt bổ sung và án phí sơ thẩm, chính quyền địa phương có đơn xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo. Xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm, cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[4] Các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Phạm Văn C, Đặng Đình G, Dương Văn Th, Bùi Duy H kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Đặng Đình G, Phạm Văn C, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Bùi Duy H, Dương Văn Th sửa bản án hình sự sơ thẩm số 57/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Đặng Đình G, Phạm Văn C, Bùi Duy H, Dương Văn Th phạm tội *"Đánh bạc"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, tiết đầu điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều: 17, 38, 58 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph **07** (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2021 đến ngày 23/9/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, tiết đầu điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều: 17, 38, 58 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Văn C **06**(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2021 đến ngày 23/9/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, tiết đầu điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều: 17, 38, 58 BLHS xử phạt bị cáo Đặng Đình G **06**(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2021 đến ngày 23/9/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, tiết đầu điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều: 17, 58, 65 BLHS xử phạt bị cáo Dương Văn Th **06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (05/5/2022).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, tiết đầu điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 65 BLHS xử phạt bị cáo Bùi Duy H **06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (05/5/2022).

Giao các bị cáo Dương Văn Th, Bùi Duy H cho Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện thủ tục theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung

- Bị cáo Nguyễn Văn Ph đã nộp 15.000.000đ theo biên lai số 0006027 ngày 21/3/2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T.

- Bị cáo Phạm Văn C đã nộp 15.000.000đ theo biên lai số 0006010 ngày 03/12/2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T.

- Bị cáo Đặng Đình G đã nộp 15.000.000đ theo biên lai số 0006056 ngày 04/5/2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T.

- Bị cáo Bùi Duy H đã nộp 15.000.000đ theo biên lai số 0006043 ngày 21/4/2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T.

- Bị cáo Dương Văn Th đã nộp 15.000.000đ theo biên lai số 0006044 ngày 21/4/2022 và biên lai số 0006045 ngày 25/4/2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Đặng Đình G, Phạm Văn C, Bùi Duy H, Dương Văn Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Về án phí sơ thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn Ph đã nộp 200.000đ theo biên lai số 0006027 ngày 21/3/2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T.

- Bị cáo Phạm Văn C đã nộp 200.000đ theo biên lai số 0006010 ngày 03/12/2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T.

- Bị cáo Đặng Đình G đã nộp 200.000đ theo biên lai số 0006056 ngày 04/5/2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T.

- Bị cáo Bùi Duy H đã nộp 200.000đ theo biên lai số 0006013 ngày 08/12/2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T.

- Bị cáo Dương Văn Th đã nộp 200.000đ theo biên lai số 0006012 ngày 08/12/2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T .

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 Công an tỉnh;
- TAND, CA, VKS, THA sơ thẩm;
- Các Bị cáo;
- Lưu VT, VT, HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hà Ngân